

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 07/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 01/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị Ng, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1976; Nơi sinh: TC, AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn M, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Chồng Hứa Văn S, sinh năm 1979; Có 02 (hai) người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

2. Hứa Văn S, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1979; Nơi sinh: TC, AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn C (đã chết) và bà Võ Thị B, sinh năm 1938; Vợ Dương Thị Ng, sinh năm 1976; Có 02 (hai) người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Võ Thị Bùi, sinh năm 1938; Địa chỉ: Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959; Địa chỉ: Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Lâm Cẩm Nh, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Ông Hồ Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Em Nguyễn Văn Nh, sinh năm 2008; Địa chỉ: Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

Người giám hộ cho Nguyễn Văn Nh: Bà Lâm Thị Ch, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người chứng kiến: Nguyễn Minh Ph và Nguyễn Hữu H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Dương Thị Ng và Hứa Văn S đang ở nhà thuộc ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, để bán số đề cho những người mua. Lúc này, có nhiều người đến mua số đề của Ng như: Nh (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua 100.000 đồng; Nguyễn Văn Nh, mua 20.000 đồng; Võ Thị B, mua 305.000 đồng. Riêng, Nguyễn Thị Nh đã gọi vào số điện thoại 0989.655.536 của Ng, mua số đề tổng cộng 2.410.000 đồng; Trần Thị Đ gọi điện hỏi mua 160.000 đồng. Ngoài ra, Ng còn trực tiếp ghi số đề vào phôi đề tổng số tiền khoảng 1.000.000 đồng, để thắng thua với người nhận phôi đề là Nguyễn T và Ng còn nhận phôi đề, với số tiền 1.135.000 đồng do Hồ Văn T bán.

Đối với Hứa Văn S, trong lúc Ng đang bán số đề cho người khác, Lâm Cẩm Nh nhắn tin vào điện thoại di động số 0919.294.320 của S, hỏi số đề với số tiền 1.100.000 đồng, S đồng ý bán. Sau đó, S nói lại cho N, để Ng ghi vào phôi đề tổng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ng ghi các con số và số tiền bán được vào ngày 05/6/2021 vào tờ phôi số đề tổng xong, Công an xã VX, thị xã TC đến bắt quả tang đối với Dương Thị Ng và Hứa Văn S, về hành vi “Đánh bạc”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 tờ phoi số đề.
- 01 tờ giấy, ghi các con số bằng viết mực đỏ.
- 01 tờ giấy, một bên ghi số bằng viết mực xanh, một bên ghi số bằng viết mực đỏ.
- 02 tập giấy dùng để ghi số đề.
- 01 quyển tập học sinh.
- 08 cây viết (đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động, hiệu Itel màu xám - đen (đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động, hiệu Itel màu đỏ - đen (đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo màu tím - đen (đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động, hiệu Vivo (đã qua sử dụng).
- 01 hộp tròn bằng kim loại màu đỏ (đã qua sử dụng).
- Tiền Việt Nam: 8.330.000 đồng.

Lời khai người làm chứng, người liên quan:

Ông Hồ Văn T, chị Nguyễn Thị Nh, chị Lâm Cẩm Nh, bà Trần Thị Đ, bà Võ Thị B, Nguyễn Văn Nh (giám hộ cho Nh là bà bà Lâm Thị Ch) và những người chứng kiến Nguyễn Minh Ph; Nguyễn Hữu H, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, các bị cáo Dương Thị Ng và Hứa Văn S khai nhận: Ng và S là vợ chồng, ngày 05/6/2021, Ng và S đã bán số đầu, số lô, số đá, số AB, số đề Ngọc mua để trực tiếp thắng thua với người nhận phoi và số tiền nhận phoi đề của Tiểu, tổng cộng là 8.320.000 đồng. Ng và S bắt đầu bán số đề thắng thua bằng tiền từ khoảng tháng 3 năm 2021 cho đến ngày bị bắt. Tổng số tiền thu lợi trong thời gian này, khoảng 13.500.000 đồng. Mỗi ngày sau khi bán số đề xong, Ngọc và Son nộp phoi đề cho người tên Nguyễn T, sinh sống tại Vương quốc Campuchia.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 39/QĐ-VKSTC-HS ngày 27 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Dương Thị Ng và Hứa Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ng và S khai nhận ngày 05/6/2021, có bán số đề cho nhiều người mua với số tiền 8.320.000 đồng được ghi trên 02 tờ phoi số đề, 01 tờ giấy, ghi các con số bằng viết mực đỏ, 01 tờ giấy, một bên ghi số bằng viết mực xanh, một bên ghi số bằng viết mực đỏ. Mỗi ngày sau khi bán số đề xong, Ng và S nộp phoi đề cho người tên Nguyễn T, sinh sống tại Vương quốc Campuchia để hưởng huê hồng và bị lực lượng Công an xã VX bắt quả tang

cùng vật chứng thu giữ là 02 tờ phoi, 02 tờ giấy tập ghi các con số, số tiền bán được trong ngày 05/6/2021 cùng các vật chứng đã thu giữ giai đoạn điều tra. Bị cáo Ng tham gia bán số đề từ tháng 03/2021 cho đến ngày bị bắt quả tang; Bị cáo S tham gia bán số đề trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02, 03 ngày. Số tiền thu lợi bất chính 13.500.000 đồng trong khoảng thời gian bán số đề, các bị cáo cùng sử dụng vào việc phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình các bị cáo. Bị cáo S tự nguyện cùng bị cáo Ng nộp số tiền thu lợi bất chính nêu trên.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố các bị cáo Dương Thị Ng và Hứa Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Ng: từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo Ng cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn S: từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo Ng thuộc thành phần lao động, không nghề nghiệp ổn định do tình hình dịch Covid – 19, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ng.

Bị cáo S bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch tiêu hủy: 02 tập giấy dùng để ghi số đề; 01 quyển tập học sinh; 08 cây viết (đã qua sử dụng); 01 hộp tròn bằng kim loại màu đỏ (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu IteI màu xám - đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, hiệu IteI màu đỏ - đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, hiệu Oppo màu tím - đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, hiệu Vivo (đã qua sử dụng) của Nguyễn Thị Nh; Tiền Việt Nam: 8.320.000 đồng (các bị cáo S và N bán số đề vào ngày 05/6/2021); Tiền thu lợi bất chính (từ tháng 3/2021 đến ngày 05/6/2021) 13.500.000 đồng.

Giao trả cho các bị cáo Ng và S tiền Việt Nam 10.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Dương Thị Ng và Hứa Văn S bị Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Đánh bạc*” bị bắt quả tang tại khu vực ấp 3, xã VX, thị xã TC nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Văn T, chị Nguyễn Thị Nh, chị Lâm Cẩm Nh, bà Trần Thị Đ, bà Võ Thị B, Nguyễn Văn N (giám hộ cho N là bà bà Lâm Thị Ch); Người chứng kiến Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Các bị cáo Ng và S khai nhận, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, ở nhà thuộc ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, để bán số đề cho những người mua. Lúc này, có nhiều người đến mua số đề của Ngọc như: N (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua 100.000 đồng; Nguyễn Văn Nh, mua 20.000 đồng; Võ Thị B, mua 305.000 đồng. Riêng, Nguyễn Thị Nh đã gọi vào số điện thoại 0989.655.536 của N, mua số đề tổng cộng 2.410.000 đồng; Trần Thị Đ gọi điện hỏi mua 160.000 đồng. Ngoài ra, Ng còn trực tiếp ghi số đề vào phôi đề tổng số tiền khoảng 1.000.000 đồng, để thắng thua với người nhận phôi đề là Nguyễn T

và Ng còn nhận phôi đề, với số tiền 1.135.000 đồng do Hồ Văn T bán. Bị cáo Hứa Văn S, trong lúc Ng đang bán số đề cho người khác, Lâm Cẩm Nh nhắn tin vào điện thoại di động số 0919.294.320 của Son, hỏi số đề với số tiền 1.100.000 đồng, Son đồng ý bán. Sau đó, S nói lại cho Ng, để Ng ghi vào phôi đề tổng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ng ghi các con số và số tiền bán được vào ngày 05/6/2021 vào tờ phôi số đề tổng, Công an xã VX, thị xã TC đến bắt quả tang đối với Dương Thị Ng và Hứa Văn S, về hành vi “Đánh bạc”.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/6/2021 do Công an xã VX lập; phù hợp với bảng đối chiếu số bán ngày 05/6/2021, với tổng số tiền bán số đề trong 02 tờ phôi, 02 tờ giấy tập ghi các con số là 8.320.000 đồng; phù hợp với lời khai của các người liên quan và người làm chứng.

Đủ căn cứ xác định các bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền bán được trong ngày 05/6/2021 ghi trên các phôi đề là 8.320.000 đồng.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đánh bạc, trong đó có hình thức ghi bán số đề được ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài là hình phạt.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo không có tiền án, tiền sự; trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo tự nguyện nộp số tiền tham gia đánh bạc; bị cáo Ng có ông nội và cha là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về đồng phạm:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Ng và Son không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi bán số đề cho những người mua số đề. Bị cáo Ng tham gia bán số đề từ tháng 03/2021 cho đến ngày bị bắt quả tang; bị cáo S tham gia bán số đề trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02, 03 ngày. Số tiền thu lợi bất chính 13.500.000 đồng trong khoảng thời gian các bị cáo Ng và S bán số đề, các bị cáo cùng sử dụng vào việc phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình các bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của các bị cáo.

[4] Hình phạt:

Bị cáo Ng có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; không có tiền án.

Xét, không cần thiết cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội, có thể để các bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục. Cho bị cáo Ng hưởng án treo.

Gia đình bị cáo Ng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo S cùng bị cáo Ng, phạm tội xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính từ việc hưởng huê hồng trên tổng số tiền của người mua số đề nên căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Xét, áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung, bị cáo Ng thuộc thành phần lao động, không nghề nghiệp ổn định do tình hình dịch Covid -19, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ng.

Bị cáo S bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền đánh bạc 8.320.000 đồng. Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.
- Số tiền 13.500.000 đồng thu lợi bất chính (khoảng tháng 3/2021 cho đến ngày 05/6/2021). Buộc các bị cáo Ng và S giao nộp sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel màu xám - đen (đã qua sử dụng) liên quan đến việc phạm tội. Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) liên quan đến việc phạm tội. Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo màu tím - đen (đã qua sử dụng) liên quan đến việc phạm tội. Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo (đã qua sử dụng) của Nguyễn Thị Nh liên quan đến việc đánh bạc. Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 02 (hai) tập giấy dùng để ghi số đề; 01 (một) quyển tập học sinh; 08 (tám) cây viết (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp tròn bằng kim loại màu đỏ (đã qua sử dụng) liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000 đồng các bị cáo khai đây là số tiền tiền cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc. Xét, giao trả cho các bị cáo Ng, Son nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với những người đã mua số đề của các bị cáo Ng, Son là chị Nguyễn Thị Nhanh, chị Lâm Cẩm Nhung, bà Trần Thị Đánh, bà Võ Thị B; Người nộp phôi đề cho các bị cáo Ng, Son là ông Hồ Văn Tiểu là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo Ng và S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Ng, Hứa Văn S phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Ng 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo Ng hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo Ng là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 07/7/2021 (ngày bảy, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Gia đình bị cáo Ng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b,c khoản 2, điểm b khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) tập giấy dùng để ghi số đề; 01 (một) quyển tập học sinh; 08 (tám) cây viết (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp tròn bằng kim loại màu đỏ (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ Tiền đánh bạc 8.320.000 (tám triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel màu xám - đen (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel màu đỏ - đen (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo màu tím - đen (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo (đã qua sử dụng).

- Buộc các bị cáo Ng, Son giao nộp số tiền thu lợi bất chính 13.500.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

- Giao trả cho các bị cáo Ng, Son tiền Việt Nam 10.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 01/7/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Dương Thị Ng, Hứa Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Ng, Son có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Ng).

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương